TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KHOÁI CHÂU
TỈNH HƯNG YÊN
Bản án số: 12/2018/HSST
Ngày: 07/02/2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÁI CHÂU, TỈNH HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. ÔngTrần Xuân Hòa.

2. Bà Đặng Thị Thêm.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Nhật Lệ-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thúy- Kiểm sát viên.

Ngày07 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩmcông khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2018/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/ 2018/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. **Đỗ Hữu N,**Sinh năm: 1964; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn T, xã B, huyện K, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đỗ Duy A (đã chết) và bà Nguyễn Thị C (đã chết); Có vợ là: Nguyễn Thị L, sinh năm 1970 và 03 người con, nhỏ sinh năm 1999, lớn sinh năm 1991; Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo N bị tạm giữ từ ngày 27/10/2017, bị tạm giam đến ngày 30/11/2017 thì được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. **Phạm Văn H** (tức Phạm Văn M**)**, Sinh năm: 1982; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn T, xã B, huyện K, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Văn U, sinh năm 1956 và bà Vũ Thị V, sinh năm 1960;Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Nhân thân: Ngày 27/4/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu xử phạt 01 năm cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc.

Bị cáo H bị tạm giữ từ ngày 27/10/2017, bị tạm giam đến ngày 30/11/2017 thì được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

3. **Nguyễn Văn E** (tức Nguyễn Minh E), Sinh năm: 1973; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn T, xã B, huyện K, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Thanh D, sinh năm 1948 và bà Đỗ Thị F, sinh năm 1953; Có vợ là : Phạm Thị G, sinh năm 1976 và 02 người con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2003);

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Nhân thân: Ngày 27/4/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu xử phạt 01 năm cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc.

Bị cáo E bị tạm giữ từ ngày 27/10/2017, bị tạm giam đến ngày 30/11/2017 thì được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

4. **Đỗ Văn Y** (tức Đỗ Văn P); Sinh năm: 1980; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn T, xã B, huyện K, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đỗ Văn H (đã chết) và bà Hoàng Thị Z, sinh năm 1948; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo Y bị tạm giữ từ ngày 27/10/2017, bị tạm giam đến ngày 30/11/2017 thì được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

5.Lê Văn Đ (tức Lê Văn X), sinh năm 1988; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn T, xã B, huyện K, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn S, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị J, sinh năm 1963; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo Đ bị tạm giữ từ ngày 27/10/2017, bị tạm giam đến ngày 30/11/2017 thì được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

****/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1970. (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn T, xã B, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

****/Những người làm chứng***:

- Anh Đỗ Duy Q, sinh năm 1994. (Có mặt)
- Anh Nguyễn Văn R, sinh năm 1970. (Vắng mặt)

Đều trú tại: Thôn T, xã B, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 08 giờ 30 ngày 27/10/2017, Nguyễn Văn E đến chơi ở nhà của Đỗ Hữu N ở thôn T, xã B, huyện K. Sau đó, lần lượt Phạm Văn H, Đỗ Văn Y, Lê Văn Đ cũng đến chơi. Trong lúc ngồi nói chuyện, uống nước thì N nói với mọi người: *"Đủ chân rồi, có chơi chắn thì lên chơi"* (ý N rủ mọi người chơi đánh bạc ăn tiền dưới hình thức chơi Chắn). E, H, Đ, Y đồng ý rồi cùng N đi lên phòng thờ trên tầng 02 nhà N. Tại đây, mỗi người lấy 01 tấm thảm màu xanh có trong phòng kê lên trên mặt chiếc chiếu cói đã được trải sẵn dưới nền nhà để ngồi. N lấy ra 01 chiếc đĩa sứ, 01 chiếc đĩa nhựa và dùng 02 bộ bài chắn có từ trước để chia bài cho E, H, Đ, Y trong quá trình chơi.

Hình thức chơi Chắn như sau: Bộ bài chắn 100 quân bài gồm 04 quân Chi chi và các hàng Nhị, Tam, Tứ, Ngũ, Lục, Thất, Bát và Cửu; mỗi hàng có ba nhánh gồm: Văn, Vạn, Sách; mỗi nhánh gồm 04 quân bài. Khi chơi là 04 người tham gia, mỗi người được chia 19 quân bài, riêng người có cái được chia 20 quân bài và đánh cây đầu tiên. Số quân bài còn lại để trên đĩa sứ ở giữa chiếu dùng làm bài lọc. Trên bài có 02 quân bài cùng hàng, cùng nhánh là "chắn"; 02 quân bài cùng hàng khác nhánh là "cạ". Nếu bài có 05 chắn, 04 cạ và 01 quân lẻ được đợi ù bạch thủ; 06 chắn, 03 cạ và 01 quân lẻ được đợi ù rộng và nếu có Chi chi thì chỉ được đợi ù Bạch thủ. Khi ù nếu trên bài có Cửu vạn, Bát sách và Chi chi là cước Lèo; có Tam vạn, Tam sách, Thất văn là cước Tôm; Chíu hoặc Thiên khai là trên bài có 04 quân bài giống nhau; nếu trên bài không có quân màu đỏ là Bạch định, có 08 quân màu đỏ là Tám đỏ. Quy định tính điểm để quy đổi ra tiền, mỗi điểm tương ứng là 20.000 đồng; cước ù xuông tính là 4 điểm; ù Chì, ù có Chíu, ù Thiên khai đều tính 5 điểm; ù có Tôm tính 6 điểm; ù có Lèo tính 7 điểm; ù Bạch định tính 8 điểm; ù Tám đỏ tính 9 điểm. Quy định dịch là 20.000 đồng. Khi chơi mọi người thống nhất đánh góp hội, mỗi lần mỗi người phải góp vào giữa chiếu số tiền 200.000 đồng. Tùy từng cước ù mà người ù được lấy số tiền tương ứng trong số tiền mọi người đã góp, khi nào hết thì lại góp tiếp để chơi. Cho đến ván bài sau nếu người thắng ở ván bài trước sẽ được chia 20 quân bài, những người còn lại được chia mỗi người 19 quân và tiếp tục chơi như trên. E, H, Y, Đ cũng thống nhất đến cuối buổi chơi, khi góp tiền hội lần cuối sẽ bỏ ra số tiền 200.000 đồng để trả công chia bài cho N.

Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày trong khi Đỗ Hữu N tiếp tục chia bài cho H, E, Y, Đ đánh bạc ăn tiền thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Khoái Châu phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 1.850.000 đồng, 02 bộ bài chắn, 01 đĩa sứ, 01 đĩa nhựa, 05 tấm thảm màu xanh và 01 chiếc chiếu cói. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ của E 01 ví giả da màu nâu bên trong có 1.620.000 đồng, 01 điện thoại di động Samsung J7 màu đen; thu của H 01 ví giả da màu nâu bên trong có 1.560.000 đồng, 01 điện thoại

di động Samsung J7 màu trắng, 01 điện thoại di động Oppo màu trắng; thu của Y số tiền 1.020.000 đồng, 01 điện thoại di động Nokia 131 màu đen; thu của Đ số tiền 780.000 đồng, 01 điện thoại di động Iphone 4; thu của N số tiền 940.000 đồng, 01 điện thoại di động Iphone 6.

Kết quả điều tra xác định: khi tham đánh bạc E có 1.970.000 đồng, H có 2.360.000 đồng, Y có khoảng 1.400.000 đồng, Đ có khoảng 1.300.000 đồng đều sử dụng hết vào việc đánh bạc, riêng số tiền 940.000 đồng thu giữ của N không liên quan đến việc đánh bạc. Đối với 06 chiếc điện thoại di động, 02 chiếc ví giả da màu nâu đã thu giữ được xác định đều là tài sản hợp pháp của các bị can và không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Toàn bộ số vật chứng và tài sản đã bị thu giữ như nêu ở trên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Khoái Châu đã nộp vào tài khoản và nhập kho vật chứng để chờ xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 09/QĐ-VKS-HS ngày 16 tháng 01 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên đã truy tố các bị cáo Đỗ Hữu N, Nguyễn Văn E, Đỗ Văn Y, Phạm Văn H, Lê Văn Đ về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 (BLHS năm 2015).

Tại phiên toà hôm nay: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo nhận tội, thái độ ăn năn hối cải và thừa nhận hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi "Chắn" sát phạt nhau bằng tiền.

Người làm chứng là anh Đỗ Duy Q khai: khi các bị cáo đánh bạc thì anh có ở nhà nhưng đang ngủ ở tầng 1 nên không biết các bị cáo đánh bạc ở tầng 2 nhà anh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị L và người làm chứng là ông Nguyễn Văn R đã được triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, tuy nhiên trong hồ sơ vụ án họ đã có lời khai, quan điểm rõ ràng, việc vắng mặt họ tại phiên tòa hôm nay không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử (HĐXX) căn cứ vào Điều 292, Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (BLTTHS năm 2015) vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu giữ nguyên quyết định truy tố đối với Đỗ Hữu N, Nguyễn Văn E, Đỗ Văn Y, Phạm Văn H, Lê Văn Đ phạm tội "Đánh bạc" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Áp dụng khoản 1 Điều 248; Điều 20; Điều 53; điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; khoản 1 và khoản 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999 (BLHS năm 1999); khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự đối với các bị cáo Đỗ Hữu N, Đỗ Văn Y và Lê Văn Đ.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; Điều 20; Điều 53; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; khoản 1 và khoản 2 Điều 60 của BLHS năm 1999 đối với bị cáo Phạm Văn H và Nguyễn Văn E.

Đề nghị xử phạt bị cáo Đỗ Hữu N từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo Phạm Văn H và bị cáo Nguyễn Văn E từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo Đỗ Văn Y và bị cáo Lê Văn Đ từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Đỗ Hữu N, Nguyễn Văn E, Đỗ Văn Y, Phạm Văn H, Lê Văn Đ cho UBND xã B, huyện K, nơi các bị cáo thường trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách

Vật chứng trong vụ án: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 41 BLHS năm 1999; điểm a, b, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của BLTTHS năm 2015. Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 6.830.000đ (Sáu triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng); Tịch thu cho tiêu hủy 02 bộ bài chắn; 01 đĩa sứ, 01 đĩa nhựa, 05 tấm thảm nỉ và 01 chiếc chiếu cói; Trả lại cho bị cáo Đỗ Hữu N 940.000đ, 01 điện thoại di động Iphone 6plus; Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn E 01 chiếc ví giả da màu nâu, 01 điện thoại di dộng SamSung J7 màu đen; Trả lại cho bị cáo Phạm Văn H 01 chiếc ví giả da màu nâu, 01 điện thoại di dộng SamSung J7 màu trắng, 01 điện thoại di động Oppo màu trắng; Trả lại cho bị cáo Đỗ Văn Y 01 điện thoại di động Nokia 131 màu đen; Trả lại cho bị cáo Lê Văn Đ 01 điện thoại di động Iphone 4.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về việc áp dụng pháp luật: Mặc dù, Bộ Luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 (Được gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015) đã có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2018. Tuy nhiên, xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo được thực hiện, bị khởi tố, điều tra trước 00 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018. Đồng thời, so sánh quy định về hình phạt tại Điều 248 BLHS năm 1999 với điều luật tương ứng (Điều 321 của BLHS năm 2015) thì quy định về hình phạt tại Điều 248 BLHS năm 1999 có lợi hơn cho người phạm tội. Do đó, căn cứ Công văn số 04/TANDTC-PC ngày 09/1/2018 của Tòa án nhân dân tối cao thì trường hợp này vẫn áp dụng quy định của BLHS năm 1999. Vì vậy tại cáo

trạng số 09/QĐ-VKS-HS ngày 16 tháng 01 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên đã truy tố các bị cáo Đỗ Hữu N, Nguyễn Văn E, Đỗ Văn Y, Phạm Văn H, Lê Văn Đ về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 (BLHS năm 2015), nhưng tại phiên tòa hôm nay, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu đã phát biểu quan điểm đề nghị áp dụng điều luật tương ứng của bộ luật hình sự năm 1999 (BLHS năm 1999) đối với các bị cáo là đúng quy định của pháp luật.

[2]Về hành vi, quyết định tố tụngcủa Cơ quan điều tra Công an huyện Khoái Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, Kiểm sát viên: trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật, không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về hành vi của các bị cáo

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều thừa nhận có chơi chắn sát phạt nhau bằng tiền tại nhà của Đỗ Hữu N vào ngày 27/10/2017. Lời khai của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL 129-130), Biên bản quản lý và tích kê tiền (BL 131-132), Lời khai người làm chứng là ông Nguyễn Văn R (BL 130). Do vậy có đủ cơ sở để kết luận:Trong khoảng thời gian từ 08 giờ 30 phút đến 10 giờ 30 phút ngày 27/10/2017, Đỗ Hữu N đã trực tiếp chia bài cho Phạm Văn H, Nguyễn Văn E, Đỗ Văn Y, Lê Văn Đ đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức chơi Chắn tại nhà của mình tại thôn T, xã B, huyện K nhằm mục đích thu tiền hồ thì bị phát hiện bắt quả tang. Tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 6.830.000 đồng. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu truy tố các bị cáo Đỗ Hữu N, Phạm Văn H, Nguyễn Văn E, Đỗ Văn Y, Lê Văn Đ về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 248 của BLHS năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Các bị cáo N, H, E, Y và Đ đều là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi "Chắn" sát phạt nhau bằng tiềnlà vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ tư lợi, vì ham muốn đỏ đen nên các bị cáo vẫn thực hiện hành vi đánh bạc của mình.

Xét hành vi đánh bạc của N, H, E, Y và Đ thì thấy rằng: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó Đỗ Hữu N mặc dù không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng lại là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội và là người chia bài cho các bị cáo còn lại đánh bạc nhằm mục đích thu tiền hồ nên hành vi của N đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc và giữ vai trò tích cực nhất. Các

bị cáo H, E, Y và Đ là những người hưởng ứng, thực hiện hành vi đánh bạc nên giữ vai trò tích cực sau N.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an ninh ở địa phương, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng trực tiếp đến điều kiện phát triển kinh tế cũng như cuộc sống hạnh phúc của nhiều gia đình. Đánh bạc là một tệ nạn xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác, làm sa sút kinh tế, tha hóa con người, gây nên sự bức xúc, phẫn nộ trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, các bị cáo cần bị xử lý nghiêm nhằm mục đích giáo dục và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

- Về nhân thân: Các bị cáo N, Y và Đ đều có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội. Riêng bị cáo H và E có nhân thân xấu, năm 2011, cả hai bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu xử phạt 01 (một) năm cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc" nhưng cho đến nay các bị cáo đã được xóa án tích, trong thời gian cải tạo từ năm 2011 cho đến trước khi phạm tội lần này thì các bị cáo không phạm tội gì, thực hiện nghiêm chỉnh quy định tại nơi cư trú được chính quyền địa phương xác nhận.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:Tất cả các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, tất cả các bị cáo đều thành khẩn khai báo với thái độ ăn năn hối cải nên tất cả các bị cáo đều được áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 của BLHS năm 1999. Bị cáo N, Y và Đ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọngnên các bị cáo này được áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 46 của BLHS năm 1999. Ngoài ra, tất cả các bị cáo đều có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và xin được cải tạo tại địa phương được chính quyền địa phương xác nhận, bố đẻ của bị cáo E là ông Nguyễn Thanh D được nhà nước tặng Huân chương kháng chiến vì đã có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước; Huân chương chiến sĩ vẻ vang vì có thành tích phục vụ trong Quân đội nhân dân Việt Nam, bố đẻ của bị cáo Y là ông Đỗ Mạnh H là thương binh bậc 2/4, được tặng kỷ niệm chương thanh niên xung phong. Do vậy áp dụng thêm khoản 2 Điều 46 của BLHS năm 1999 đối với các bị cáo N, H, Đ (mỗi bị cáo 01 tiết), E, Y (mỗi bị cáo 02 tiết) để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Sau khi xem xét nhân thân, diễn biến vụ án, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo N, H, Y, E, Đ đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của BLHS năm 1999, đều có nơi thường trú cụ thể rõ ràng. Riêng hai bị cáo H và E mặc dù tại bản án số 28/2011/HSST ngày

27/4/2011 đã bị TAND huyện Khoái Châu xử phạt 01 năm cải tạo không gian giữ, đến tháng 8/2011 các bị cáo đã thi hành xong án phí, do đó đến năm 2013 các bị cáo H, E đương nhiên được xóa án tích, coi như chưa phạm tội. Vì vậy, chỉ cần áp dụng khoản 1, 2 Điều 60 của BLHS năm 1999 cho tất cả các bị cáo được hưởng án treo, giao cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đảm bảo việc giáo dục các bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện khai báo theo khoản 1 Điều 69 – Luật thi hành án hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy tất cả các bị cáo đều là lao động tự do, thu nhập chính từ làm nông nghiệp, kinh tế khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng khoản 3 Điều 248 của BLHS năm 1999 là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng trong vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ được một số vật chứng sau: 02 bộ bài chắn; 01 đĩa sứ, 01 đĩa nhựa, 05 tấm thảm nỉ và 01 chiếc chiếu cói; 01 điện thoại di động Iphone 6plus và 940.000 đồng thu của N; 01 chiếc ví giả da màu nâu, 01 điện thoại di dộng SamSung J7 màu đen thu của E; 01 chiếc ví giả da màu nâu, 01 điện thoại di dộng SamSung J7 màu trắng, 01 điện thoại di động Oppo màu trắng thu của H; 01 điện thoại di động Nokia 131 màu đen thu của Y và 01 điện thoại di động Iphone 4 thu của Đ và số tiền 6.830.000 đồng (trong đó 1.850.000 đồng thu trên chiếu bạc và 4.980.000 đồng thu trong người các bị cáo).

- Đối 02 bộ bài chắn; 01 đĩa sứ, 01 đĩa nhựa, 05 tấm thảm nỉ và 01 chiếc chiếu cói là công cụ, phương tiện sử dụng vào mục đích đánh bạc nhưng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, cho tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động Iphone 6plus và 940.000 đồng thu của N; 01 chiếc ví giả da màu nâu, 01 điện thoại di dộng SamSung J7 màu đen thu của E; 01 chiếc ví giả da màu nâu, 01 điện thoại di dộng SamSung J7 màu trắng, 01 điện thoại di động Oppo màu trắng thu của H; 01 điện thoại di động Nokia 131 màu đen thu của Y và 01 điện thoại di động Iphone 4 thu của Đ. Xét thấy các bị cáo không sử dụng điện thoại để liên lạc rủ nhau đến đánh bạc cũng như không sử dụng điện thoại, ví da vào mục đích cầm cố đánh bạc, riêng bị cáo N không sử dụng 940.000 đồng vào việc đánh bạc nên không liên quan gì đến hành vi đánh bạc của các bị cáo. Do đó, cần tuyên trả lại cho các bị cáo những vật chứng này.

- Đối với số tiền 6.830.000 đồng (trong đó 1.850.000 đồng thu trên chiếu bạc, 1.620.000 đồng thu của E, 1.560.000 đồng thu của H, 1.020.000 đồng thu của Y và 780.000 đồng thu của Đ) hiện đang có trong tài khoản tạm gửi của Chi cục thi hành dân sự huyện Khoái Châu tại Kho bạc Nhà nước huyện Khoái Châu. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều khai nhận toàn

bộ số tiền đã thu nêu trên đã và sẽ được sử dụng vào mục đích đánh bạc nên cần tịch thu, sung quỹ nhà nước.

[7] Về án phí: Tất cả các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định tại Điều 136 của BLTTHS năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án, phần quyết định có liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

****/ Tuyên bố:*** Các bị cáo Đỗ Hữu N, Phạm Văn H, Nguyễn Văn E, Đỗ Văn Y, Lê Văn Đ đều phạm tội "Đánh bạc".

****/ Áp dụng:***

Áp dụng khoản 1 Điều 248; Điều 20; Điều 53; điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; khoản 1 và khoản 2 Điều 60 của BLHS năm 1999; khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự đối với các bị cáo Đỗ Hữu N, Đỗ Văn Y, Lê Văn Đ.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; Điều 20; Điều 53; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; khoản 1 và khoản 2 Điều 60 của BLHS năm 1999; khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn E và bị cáo Phạm Văn H.

****/ Xử phạt:***

Bị cáo Đỗ Hữu N 01(Một) năm 03 (Ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (07/02/2018).

Các bị cáo Phạm Văn H, Nguyễn Văn E mỗi bị cáo 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (07/02/2018).

Các bị cáo Đỗ Văn Y, Lê Văn Đ mỗi bị cáo 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01(Một) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (07/02/2018).

Giao tất cả các bị cáo Đỗ Hữu N, Phạm Văn H, Nguyễn Văn E, Đỗ Văn Y, Lê Văn Đ cho UBND xã B, huyện K, nơi các bị cáo thường trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện khai báo theo khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

****/ Về hình phạt bổ sung:*** Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với tất cả các bị cáo.

/ Vật chứng trong vụ án: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 41 BLHS năm 1999; điểm a, b, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của BLTTHS năm 2015.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 6.830.000đ (Sáu triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng) hiện đang có trong tài khoản tạm gửi của Chi cục thi hành dân sự huyện Khoái Châu tại Kho bạc Nhà nước huyện Khoái Châu.

Tịch thu cho tiêu hủy 02 bộ bài chắn; 01 đĩa sứ, 01 đĩa nhựa, 05 tấm thảm nỉ và 01 chiếc chiếu cói.

Trả lại cho bị cáo Đỗ Hữu N 940.000đ (chín trăm bốn mươi nghìn đồng), 01 điện thoại di động Iphone 6plus.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn E 01 chiếc ví giả da màu nâu, 01 điện thoại di dộng SamSung J7 màu đen.

Trả lại cho bị cáo Phạm Văn H 01 chiếc ví giả da màu nâu, 01 điện thoại di động SamSung J7 màu trắng, 01 điện thoại di động Oppo màu trắng;

Trả lại cho bị cáo Đỗ Văn Y 01 điện thoại di động Nokia 131 màu đen.

Trả lại cho bị cáo Lê Văn Đ 01 điện thoại di động Iphone 4.

(Tình trạng vật chứng như trong Quyết định chuyển vật chứng số 08/QĐ-KSĐT ngày 16/01/2018 của VKSND huyện Khoái Châu).

/ Án phí: Áp dụng khoản 2Điều 136 của BLTTHS năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Đỗ Hữu N, Phạm Văn H, Nguyễn Văn E, Đỗ Văn Y, Lê Văn Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

/ Về quyền kháng cáo:Áp dụng Điều 331, Điều 333 của BLTTHS năm 2015.

Báo cho các bị cáobiết có quyền kháng cáo bảnántrong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (07/02/2018), người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị L vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần quyết định của bản án có liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết tại địa phương nơi bà L cư trú./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :
- *VKSND huyện Khoái Châu.*
- *CA huyện Khoái Châu.*
- *Các bị cáo, người liên quan.*
- *UBND xã B.*
- *Phòng KTNV-THA TAND tỉnh Hưng Yên.*
- *Lưu hồ sơ.*

Nguyễn Thị Thu Hương